**PHỤ LỤC SỐ 01**

Thống kê số liệu kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân,

giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW(**[[1]](#footnote-1)**)

 *(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

| **TT** | **NỘI DUNG** | **ĐƠN VỊ TÍNH** | **KẾT QUẢ** | **GHI CHÚ** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW |  |
| *1.1* | *Công tác phổ biến, quán triệt*  |  |  |  |
|  | Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC([[2]](#footnote-2)) | Văn bản | 2.975 | Cấp tỉnh 52 văn bản[[3]](#footnote-3)Cấp huyện: 1.955Cấp xã: 968 |
|  | Số văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã được quán triệt, tổ chức thực hiện | Văn bản | 18 |  |
|  | Số cuộc/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC | Cuộc/lượt người | 465/40.608 |  |
| *1.2* | *Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy về việc thực hiện Chỉ thị* |  |  |  |
|  | Số cuộc kiểm tra, giám sát | Cuộc | 55 |  |
|  | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, giám sát | Cơ quan, đơn vị | 325 |  |
| **2.**  | **Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC liên quan đến quyền và lợi ích của người dân** |
|  | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của cấp ủy (cấp tỉnh, huyện, xã) | Văn bản | 445 | Sửa đổi các văn bản nội quy, quy chế TCD cho phù hợp với văn bản pháp luật mới |
|  | Số văn bản cá biệt liên quan đến công tác | Văn bản | 0 |  |
|  | Số quy chế, quy trình, quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được ban hành trong kỳ báo cáo  | Văn bản | 03 |  |
| **3** | **Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của người đứng đầu** theo Chỉ thị số 35-CT/TW |
| *3.1* | *Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu* |  |  |  |
|  | Số cuộc/lượt tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy | Định kỳ | Cuộc/lượt người | 10.076/ 15.536 lượt người |  |
| Đột xuất | Cuộc/lượt người | 1.527 cuộc/2.563 lượt người |  |
|  | Số văn bản đã ban hành sau tiếp dân | Văn bản | 11.232 |  |
|  | Số vụ việc đã được giải quyết dứt điểm sau tiếp dân | Vụ | 8.381 |  |
|  | Số vụ việc chưa được giải quyết hoặc còn KNTC | Vụ | 1.601 |  |
| *3.2* | *Kết quả giải quyết KNTC của người đứng đầu* |  |  |  |
| *3.2.1* | Số vụ việc (đơn, thư) KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết/ tổng số vụ việc đã tiếp nhận, thụ lý | Số đơn khiếu nại | 2.210 |  |  |
| Số đơn tố cáo | 1.103 |  |  |
| Số đơn phản ánh, kiến nghị | 5.104 |  |  |
|  | Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết xong, không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC | KN: 2.018/2.210(tỷ lệ %) 91%TC: 1.032/1.103 tỷ lệ 94 %KNPA:4.955/5.101 tỷ lệ 98% |  |  |
|  Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết nhưng vẫn còn phản ánh, kiến nghị, KNTC | 412 | 5% |  *Không thống nhất với chính sách bồi thường; cố tình không chấp hành chủ trương chính sách về cấp GCNQSD đất, về bồi thường sự cố MTB* |
| Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đang xử lý, giải quyết | 412/8.414Vụ (tỷ lệ 5%) | 5% |  |
|  | Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm qua giải quyết KNTC | Số tập thể, cá nhân có sai phạm bị kiến nghị xử lý | Tập thể/ cá nhân | 03 tổ chức/08 công chức |  |
| Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra xem xét xử lý | Tập thể/ cá nhân | 02 tập thể/11cá nhân[[4]](#footnote-4) |  |
| Số tài sản đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước | Tiền/ ha đất | 6.175.352/31.596,2m2 đất |  |
| *3.2.2* | Số vụ việc (đơn, thư) KNTC không thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý, giải quyết | Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết | Đơn | 324 |  |
| Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền | Đơn | 551 |  |
| Số đơn thư do đơn trùng lắp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh | Đơn | 3.454 |  |
| Số văn bản đã phát hành đôn đốc việc giải quyết | Văn bản | 120 |  |
| *3.3* | *Kết quả tiếp xúc đối thoại với người dân, doanh nghiệp của người đứng đầu* |  |  |  |
|  | Kết quả xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân sau tiếp xúc, đối thoại | Đã xử lý dứt điểm | Vụ | 289 |  |
| Số vụ việc còn tồn đọng, đang giải quyết | Vụ | 02 | 02 kiến nghị liên quan đến nội dung: việc hoàn thiện đoạn đê còn lại của tuyến đê Tả Phủ, tránh ngập lụt cho Nhân dân khi mùa mưa bão đến (ý kiến của đại biểu phường Đại Nài, năm 2021) và kiến nghị thành phố tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng lấn chiếm đất công tại xóm Mới xã Thạch Bình (đại biểu xã Thạch Bình) đang được giải quyết; tuy vậy, do liên quan đến yếu tố lịch sử để lại, khó khăn trong xử lýnên phải có thời gian để giải quyết dứt điểm. |
| **4** | **Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC** |
|  | *Số cuộc thanh tra* | Cuộc | 157 (đã thực hiện xong 138 cuộc) |  |
|  | *Số đối tượng thanh tra* | Đối tượng | 1.201 |  |
|  | Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý trách nhiệm qua thanh tra | Tập thể/cá nhân | 0 |  |
|  | Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra, Ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý theo quy định | Vụ/đối tượng | 0 |  |
|  | Số tập thể, cá nhân bị xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC | Tập thể/cá nhân | 0 |  |
|  | *Số cá nhân bị xử lý về hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật* | cá nhân | 03 |  |
| **5** | **Kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất** |
| *5.1* | Số cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC | Kiêm nhiệm | Người | 252 |  |
| Chuyên trách | Người | 17 |  |
| *5.2* | Trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực của cán bộ, công chức hiện nay | Đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC | Người (tỷ lệ %) | 269 (100%) |  |
| Chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC | Người (tỷ lệ %) | 0% |  |
| Mức độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao | 257Người (tỷ lệ %) | 95%) |  |
| *5.3* | *Trụ sở tiếp dân* | Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân riêng biệt  | Tỉnh  | 01 Trụ sở (phòng) riêng |  |  |
| Huyện  | 0 Trụ sở (phòng) riêng |  |  |
| Xã | 0 Trụ sở (phòng) riêng |  |  |
| Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân trong khu hành chính chung | Tỉnh  | 0 Trụ sở (phòng) chung |  |  |
| Huyện  | 13 Trụ sở (phòng) chung |  |  |
| Xã | 216 Trụ sở (phòng) chung |  |  |

**PHỤ LỤC 02**

**Kết quả giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài của người đứng đầu cấp ủy và các cơ quan,**

 **đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC**(**[[5]](#footnote-5)**)

 *(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tóm tắt nội dung vụ việc** | **Thời gian thụ lý** | **Tóm tắt kết quả đã giải quyết** | **Ghi chú** |
| 1 | **Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài theo kế hoạch rà soát của Thanh tra Chính phủ đang được giải quyết** |
| 1.1 | Việc xử lý kiến nghị của một số hộ dân tại các phường: Kỳ Phương, Kỳ Long, Kỳ Liên, Kỳ Thịnh, Kỳ Trinh và xã Kỳ Nam, Kỳ Lợi thuộc thị xã Kỳ Anh về giá đất tại các khu tái định cư (tồn đọng 604 hộ tái định cư) |  | Về xử lý tồn đọng 95/604 trường hợp còn lại, UBND thị xã Kỳ Anh đã triển khai thực hiện, kết quả thực hiện đến nay như sau: (1) Đã cấp GCNQSD đất cho 78 trường hợp; (2) Soát xét lại không đủ điều kiện TĐC 04 trường hợp (đã thông báo cho hộ dân biết không đủ điều kiện tái định cư). Còn 13/95 trường hợp vướng mắc chưa xử lý được, lý do: Không xác định hàng thừa kế 01 trường hợp tại Kỳ Phương; chưa nhận tiền bồi thường có 03 trường hợp tại Kỳ Thịnh; chưa có mặt bằng tái định cư 09 trường hợp tại Kỳ Thịnh.Phương án xử lý thời gian tới đối với 13 trường hợp tồn đọng: + Đối với 03 hộ chưa nhận tiền bồi thường, UBND thị xã thực hiện giao đất, thu tiền sử dụng đất tại thời điểm các hộ nhận tiền bồi thường hỗ trợ TĐC.+ 01 trường hợp chưa xác định được hàng thừa kế, UBND thị xã giao UBND phường Kỳ Phương tiếp tục xác minh hàng thừa kế để xử lý.+ Đối với 09 hộ chưa có đất TĐC, UBND thị xã tiếp tục phối hợp với Ban QLDA khu vực Khu kinh tế tỉnh hoàn thiện hạ tầng khu tái định cư Kỳ Thịnh để cấp đất cho 09 hộ này. |  |
| 1.2 | Việc xử lý kiến nghị của các hộ dân xã Kỳ Thượng, huyện Kỳ Anh liên quan đến bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề Dự án hồ chứa nước Rào Trổ thuộc Dự án cấp nước cho KKT Vũng Áng. |  | Ngày 22/9/2023, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị Quyết số 128/NQ-HĐND về việc bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án xây dựng hệ thống cấp nước cho khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh; theo đó thống nhất như sau: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng tại các thôn còn lại của xã Kỳ Tây và bổ sung cho 05 xã (Kỳ Thượng, Lâm Hơp, Kỳ Sơn, Kỳ Lạc, Kỳ Tân); Hỗ trợ, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và ổn định đời sống sản xuất tại các thôn còn lại của xã Kỳ Tây và bổ sung cho 05 xã (Kỳ Thượng, Lâm Hơp, Kỳ Sơn, Kỳ Lạc, Kỳ Tân). Nguồn vốn thực hiện: Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác. UBND huyện Kỳ Anh đã thực hiện cơ bản việc chi trả bồi thường, hỗ trợ GPMB. Còn 04 thôn thuộc xã Kỳ Tây đã tổ chức kiểm kê đất đai, tài sản, Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng huyện đã họp công bố phương án bồi thường, hỗ trợ và niêm yết công khai (phần đất nông nghiệp) trên địa bàn. Hiện nay đã tiến hành bốc phong hóa, san lấp mặt bằng tại Khu TĐC Dự án hồ chứa nước Rào Trổ thuộc Dự án cấp nước cho KKT Vũng Áng tại xã Kỳ Tây, dự kiến 30/9/2024 cơ bản hoàn thành các hạng mục để các hộ dân di dời.Riêng đối với phần ngập thêm tại đập dâng Lạc Tiến (59/59 hộ bị ảnh hưởng), đơn vị đã tổ chức kiểm kê đất đai, tài sản đồng thời họp công bố phương án bồi thường, hỗ trợ và niêm yết công khai mọi thông tin trên địa bàn. Dự kiến thẩm định phê duyệt trước ngày 15/7/2024 và tổ chức chi trả tiền trước ngày 30/7/2024. |  |
| **2** | **Các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo kết quả rà soát của địa phương đang được giải quyết** |
| 2.1 | Ông Cao Xuân Đồng, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân: đề nghị cấp giấy CNQSD đất cho gia đình ông đối với thửa đất gia đình ông mua của tổ dân phố 11, thị trấn Xuân An năm 1997 tại khu vực Đồng Trếnh | 2012 | Ngày 06/3/2020, UBND huyện tổ chức làm việc, ông Cao Xuân Đồng đã thống nhất phương án của huyện; tuy vậy sau đó ông Cao Xuân Đồng không thống nhất với phương án tiếp tục có đơn kiến nghị giao đất ở tại vị trí cũ; đến ngày 2023 ông Cao Xuân Đồng có đơn đề nghị cấp giấy CNQSD đất tại vị trí ông đang có đơn kiến nghị; quá trình thụ lý hồ sơ UBND thị trấn Xuân An đã trả lại hồ sơ do chưa đủ điều kiện cấp giấy CNQSD tại vị trí ông yêu cầu (do chưa xác định rõ số tiền ông đã nộp khi mua đất); ông Cao Xuân Đồng đã có đơn khiếu nại Chủ tịch UBND thị trấn Xuân An; Chủ tịch UBND thị trấn đã ban hành Quyết định số 97/QĐ-CTUBND ngày 06/5/2024 về giải quyết đơn khiếu nại lần đầu | Công dân không thống nhất và tiếp tục khiếu nại lần 2 lên Chủ tịch UBND huyện; hiên này Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 về xác minh nội dung khiếu nại của ông Cao Xuân Đồng (hiện đang trong thời hạn xác minh của đoàn)  |
| 2.2 | Ông Phạm Văn Nữu, xã Xuân Hồng: đề nghị thi hành án phần đất mà TAND tỉnh đã phân chia theo Bản án số 18/2010/LHPT ngày 6/10/2010:  | 2010 | Việc triển khai thực hiện Bán án số 18/20210/LHPT ngày 06/10/2010 của TAND tỉnh gặp rất nhiều khăn do phần đất đai chia theo Bản án đã được bà Quyền (vợ cũ của ông Phạm Văn Nữu) xây dựng nhà kiên cố; UBND huyện có Văn bản số 320/UBND-TNMT ngày 02/3/2020 xin ý kiến UBND tỉnh về việc giải quyết cấp đất, giao đất có thu tiền, không thông qua hình thức đấu giá cho ông Phạm Văn Nữu và đã được UBND tỉnh chỉ đạo tại Văn bản số 1528/UBND-TCD ngày 18/3/2020. UBND huyện đã chỉ đạo UBND Xuân Hồng lập Quy hoạch đất ở khu dân cư, được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức làm việc và thống nhất tạm giao cho ông Phạm Văn Nữu lô đất số 23, diện tích 229,1m2, tờ bản đồ số 10 bản đồ địa chính thuộc vùng quy hoạch xen dắm đất ở dân cư khu vực Đồng Vạn, thôn 1, xã Xuân Hồng (thể hiện tại Biên bản tạm giao đất lập ngày 15/4/2020); quá trình GPMB và chi trả tiền cho các hộ, Kho bạc Nhà nước không cho giải ngân, với lý do UBND xã không đủ thẩm quyền tổ chức thực hiện bồi thường, GPMB; đến ngày 15/10/2021, ông Phạm Văn Nữu chết nên việc lập hồ sơ giao đất, cấp giấy GNQSD đất cho ông không thể thực hiện được.Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Văn bản: số 1136/UBND-TCD1 ngày 05/3/2024, số 2192/UBND-TCD1 ngày 22/4/2024 và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 783/STNMT-ĐĐ1 ngày 26/02/2024, UBND huyện Nghi Xuân đã giao các phòng chuyên môn, UBND xã Xuân Hồng rà soát tất cả các đối tượng là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của gia đình ông Phạm Văn Nữu nhưng không có đối tượng nào đủ điều kiện để thực hiện giao đất theo Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh. UBND huyện đã có báo cáo số 2315/UBNDTNMT ngày 16/5/2024 tiếp tục xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh. | UBND tỉnh Hà Tĩnh đang tiếp tục có Văn bản số 4019/UBND-TCD1 ngày 12/7/2024 giao UBND huyện Nghi Xuân, các sở, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu có phương án giải quyết dứt điểm vụ việc..  |
| 2.3 | Ông Lê Văn Phượng, xã Xuân Thành: kiến nghị nội dung liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường GPMB thực hiện dự án Khu du lịch Xuân Thành đối với thửa đất của bố mẹ ông Phượng và các hộ liên quan | 2019 | Đối với vị trí đất cũ đã được cấp GCNQSD đất cho 03 hộ (cấp theo Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993) nay thuộc Quy hoạch phân khu khu du lịch Xuân Thành gắn với sân Golf và vùng phụ cận; vị trí đất của các hộ hiện nay nằm trong phạm vi dự án quần thể khu du lịch và nghỉ dưỡng cao cấp được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư cho Công ty Cổ phần hợp tác thương mại Toàn Cầu (Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 30/3/2018) do đó việc cấp giấy CNQSD đất tại vị trí cũ không thực hiện được; về bồi thường, bố trí vị trí khác cho các hộ chưa thực hiện được do dự án của Công ty Cổ phần hợp tác thương mại Toàn Cầu chưa triển khai thực hiện; nên UBND huyện chưa thể thành lập HĐBT giải phóng mặt bằng để giải quyết nội dung này. | Thực hiện Văn bản số 762/UBND-KT2 ngày 07/2/2024 của UBND tỉnh về việc xử lý các dự án khách sạn, nhà nghỉ trong Khu du lịch Xuân Thành; UBND huyện Nghi Xuân đã ban hành Văn bản số 1166/UBND-TT ngày 14/3/2024 về việc nhiệm vụ trọng tâm xử lý các dự án khách sạn, nhà nghỉ trong Khu du lịch Xuân Thành; trong đó giao Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức soát xét, kiến nghị xử lý vụ việc. |
| **3** | **Vụ việc KNTC đã được lãnh đạo TW chỉ đạo giải quyết, địa phương đã xử lý hết thẩm quyền tuy nhiên công dân vẫn cố tình đeo bám, khiếu kiện kéo dài** |
| 3.1 | Các hộ khiếu nại đền bù đường 1A giai đoạn 1992-1994 | 1999 | Đã được các cấp chính quyền từ thành phố đến tỉnh xem xét giải quyết, Trung ương tiến hành rà soát. Ngày 10/11/2016, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận số 2972/KL-TTCP; Văn phòng Chính phủ có Thông báo kết luận số 337/TB-VPCP ngày 21/9/2019 về Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ | Một số hộ tiếp tục khiếu nại, tố cáo việc thực hiện chính sách bồi thường và yêu cầu bồi thường về đất khi giải tỏa mở rộng hành lang đường 1A giai đoạn 1992-1994. Đến nay một số hộ vẫn chưa chấp hành dời dọn công trình, vật kiến trúc trong chỉ giới hành lang đường, gây mất mỹ quan đô thị.  |
| **4** | **Vụ việc khiếu nại đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại.** |
| 4.1 | Bà Trần Thị Thanh Thủy, ở thôn Hợp Giáp, xã Xuân Yên: kiến nghị giải quyết việc năm 2002 UBND xã Xuân Yên thu của gia đình bà 100 triệu đồng tiền thuê đất kinh doanh dịch vụ tại bãi tắm Xuân Yên nhưng đến nay không được giao đất theo đúng cam kết hợp đồng thuê đất đã được ký kết từ năm 2002. Bà Thủy không đồng ý với văn bản trả lời của UBND xã Xuân Yên về phương án giải quyết trả lại tiền theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm hiện nay | 2015 | UBND xã Xuân Yên tổ chức đối thoại, làm việc nhiều cuộc với gia đình bà Trần Thị Thanh Thủy và các có liên quan; đã lập phương án hoàn trả lại tiền gốc đã nộp và mức lãi suất tiền gửi ngân hàng theo từng thời điểm cho gia đình bà Thủy, nếu bà không đồng ý thì hướng dẫn bà khiếu kiện ra toà giải quyết. Tuy vậy, bà Trần Thị Thanh Thủy không đồng ý nhận tiền, cũng không khởi kiện ra Tòa án mà tiếp tục yêu cầu giao đất. | UBND xã đã hướng các hộ khởi kiện tại Tòa án và cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan để các hộ gửi tòa (nhưng các hộ vẫn không thực hiện tiếp tục có đơn kiến nghị) |
| 4.2 | Bà Đào Thị Châu, trú tại thôn 5 xã Phúc Trạch có đơn khiếu nại Văn bản số 2195/UBND-TNMT ngày 20/11/2019 của UBND huyện trả lời bà về việc phải thực hiện nghĩa vụ tài chính để được cấp giấy CNQSD đất ở đối với thửa đất gia đình bà đang sử dụng có nguồn gốc nhận thừa kế của bà Thanh.  | 2019 | Khiếu nại của bà Đào Thị Châu đã được Chủ tịch UBND huyện Hương Khê xem xét, giải quyết khiếu nại (lần đầu) tại Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày17/4/2020; Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết khiếu nại (lần hai) tại Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 28/9/2020. Không đồng tình với kết quả giải quyết nêu trên, bà Châu tiếp tục có đơn gửi các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện. Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh đã rà soát có báo cáo kết quả rà soát vụ việc và trả lời công dân tại Văn bản số 2417/STNMT-TTr ngày 08/7/2022; Văn bản số 756/TT-NV1 ngày 20/11/2023, khẳng định: nội dung đơn khiếu nại của bà Đào Thị Châu đã được cơ quan Nhà nước giải quyết hết thẩm quyền; việc bà Châu không phối hợp thực hiện và tiếp tục làm đơn khiếu nại về nội dung nêu trên là không có cơ sở để xem xét. | Mặc dù được UBND huyện Hương Khê, UBND tỉnh giải quyết đúng quy định nhưng bà Châu vẫn cố tình không đồng tình và khiếu kiện kéo dài. |
| 4.3 | Vụ việc ông Trần Văn Đổng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến các nội dung: - Nội dung 1: việc lập hồ sơ cấp giấy CNQSD đất đối với thửa đất đã mua của bà Nguyễn Thị Chữ và nay đang có tranh chấp với các con của bà Chữ;- Nội dung 2: việc yêu cầu bồi thường các thửa đất tại khu vực Kè Bình Lạng mà ông cho rằng là đất của ông sử dụng và cha mẹ ông để lại. | 2022 | - Nội dung 1: năm 2009, ông Trần Văn Đổng nhận chuyển nhượng thửa đất theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 09/7/2009 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân làm nhà ở mang tên bà Phạm Thị Chữ (*nay thuộc thửa đất số 706, tờ bản đồ 38, bản đồ địa chính phường Đậu Liêu*); việc nhận chuyển nhượng quyền sử dung đất thực hiện theo giấy bán đất (*giấy viết tay*) chỉ có chữ ký của con trai và con dâu, có chữ ký và điểm chỉ của bà Phạm Thị Chữ *(theo trình bày của ông Trần Văn Đổng, nhưng không xác thực được chính xác vì hiện nay bà Chữ đã chết*) không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.Trên cơ sở giấy tờ mua bán đất trên, ông Trần Văn Đổng nộp đơn đề nghị UBND phường Đậu Liêu thực hiện các thủ tục cấp Giấy CNQSD đất đối với thửa đất nói trên. Trong quá trình UBND phường Đậu Liêu lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy CNQSD đất đối với ông Trần Văn Đổng thì bà Nguyễn Thị Liên (*con gái bà Chữ*) gửi đơn đề nghị không cấp Giấy CNQSD đất cho ông Trần Văn Đổng. UBND phường Đậu Liêu đã tổ chức nhiều cuộc hòa giải việc tranh chấp đất đai giữa ông Trần Văn Đổng và bà Nguyễn Thị Liên, nhưng cả 2 gia đình chưa thống nhất được nên các cuộc hòa giải không thành; qua đó cho thấy thửa đất mà ông Trần Văn Đổng đề nghị cấp Giấy CNQSD đất đang có sự tranh chấp xẩy ra.- Nội dung 2: ông Trần Văn Đổng yêu cầu bồi thường cho gia đình ông diện tích 2.781,2m2 bị UBND thị xã Hồng Lĩnh thu hồi theo Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 16/9/2022. Kết quả kiểm tra, từ thời điểm ông Trần Văn Đổng nhận Quyết định số 2017/QĐ-UBND (*ngày 16/9/2022*) đến thời điểm ông khiếu nại Quyết định (*ngày 25/8/2023*) là 342 ngày. Theo Điều 9 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định về thời hiệu khiếu nại thì nội dung khiếu nại của ông Trần Văn Đổng hết thời hiệu thụ lý, kể từ ngày nhận được Quyết định số 2017/QĐ-UBND của UBND thị xã Hồng Lĩnh. Tại cuộc họp, ông Trần Văn Đổng không trình bày được lý do ông không thực hiện quyền khiếu nại theo quy định. Do vậy, căn cứ khoản 6 Điều 11 Luật Khiếu nại, nội dung khiếu nại của ông Trần Văn Đổng đối với Quyết định số 2017/QĐ-UBND của UBND thị xã Hồng Lĩnh không đủ điều kiện thụ lý, giải quyết vì lý do thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng. | - Nội dung 1: ông Trần Văn Đổng vẫn tiếp tục yêu cầu UBND phường Đậu Liêu và UBND thị xã Hồng Lĩnh cấp giấy CNQSD đất cho ông mà không chịu khởi kiện ra Tòa án để được giải quyết tranh chấp.- Nội dung 2: Sau khi phát sinh việc thu hồi đất, bồi thường GPMB, ông Đổng đã gửi đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến nội dung trên nhưng chưa được UBND thị xã Hồng Lĩnh giải quyết; do vậy hiện nay UBND thị xã Hồng Lĩnh căn cứ Điều 9 Luật Khiếu nại, không thụ lý đơn khiếu nại của ông Đổng với lý do đã hết thời hiệu khiếu nại là không đảm bảo quy định. UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND thị xã Hồng Lĩnh thụ lý, giải quyết nội dung khiếu nại của ông Trần Văn Đổng liên quan đến việc thu hồi, bồi thường 02 thửa đất nêu trên theo đúng quy định (Văn bản số 2810/UBND-TCD1 ngày 21/5/2024 của UBND tỉnh). Tuy vậy, quá trình làm việc, ông Đổng yêu cầu giải quyết đơn tố cáo mà không đề nghị UBND thị xã Hồng Lĩnh giải quyết theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Văn bản trên |
| 4.4 | Vụ việc ông Võ Văn Quyền khiếu nại Quyết định số 2720/QĐ-UBND và Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc phê duyệt phương án; thu hồi đất để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Kè chống sạt lở hai bờ khe Bình Lạng, thị xã Hồng Lĩnh *(đoạn từ cầu Đôi đến hồ điều hòa Bắc Hồng và đoạn từ cầu Đức Thuận đến kênh Nhà Lê - đợt 8)* |  | Nội dung khiếu nại của ông Võ Văn Quyền đã được Chủ tịch UBND phường Bắc Hồng giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 và Chủ tịch UBND thị xã Hồng Lĩnh giải quyết khiếu nại lần hai tại Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 12/6/2023, khẳng định: không công nhận nội dung khiếu nại, vì việc ông Quyền cho rằng 467,1 m2 đất (theo ranh giới ông Quyền chỉ trên thực địa) gia đình ông đang sử dụng có nguồn gốc nằm trong ranh giới được nhà nước giao năm 1990 là không có cơ sở. Ông Quyền tiếp tục có đơn gửi UBND tỉnh Hà Tĩnh; UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra, soát xét vụ việc khiếu nại của ông Võ Văn Quyền (Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 28/9/2023); trên cơ sở keetrs quả soát xét Đoàn, ngày 05/12/2023 UBND tỉnh ban hành Văn bản số 6884/UBND-TCD1 về việc xử lý đơn thư của công dân,theo hướng “Giao Chủ tịch UBND thị xã Hồng Lĩnh kiểm tra, soát xét, báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác theo quy định tại điểm 17 khoản 12 Điều 1 Quyết định 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đối với các hộ (trong đó có hộ ông Võ Văn Quyền) có điều kiện tương đồng như hộ ông Nguyễn Minh Thưởng để đảm bảo tính công bằng trong thực hiện bồi thường, GPMB giữa các hộ dân bị ảnh hưởng trong cùng một dự án”. UBND thị xã Hồng Lĩnh đã trình phương án áp dụng biện pháp hỗ trợ khác (nâng mức hỗ trợ từ 20% lên 50% giá trị bồi thường theo quy định tại Quyết định 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh) đối với phần tài sản là nhà ở, công trình xây dựng trên đất không hợp pháp thuộc dự án xây dựng kè chống sạt lở hai bờ khe Bình Lạng cho hộ ông Võ Văn Quyền. Hiện nay, UBND tỉnh đang xem xét để thống nhất phương án xử lý. | Hiện nay, ông Võ Văn Quyền vẫn đang tiếp tục có đơn gửi các bộ ngành Trung ương khiếu nại Quyết định số 2720/QĐ-UBND và Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND thị xã Hồng Lĩnh |
| 4.5 | Vụ việc khiếu nại của ông Phạm Đình Trần, ở phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh | 2009 | Khiếu kiện yêu cầu bồi thường và cấp GCNQSD đất phần diện tích nằm trong hành lang đường Nguyễn Công Trứ, phía trước phần đất đã chuyển nhượng cho người khác. Nội dung vụ việc đã được UBND thị xã Hà Tĩnh (nay là thành phố Hà Tĩnh) giải quyết khiếu nại. Không đồng tình với quyết định giải quyết khiếu nại, ông Trần khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 441/QĐ-UBND của UBND thị xã Hà Tĩnh và yêu cầu bồi thường 20m2 đất trước nhà bà Đặng Thị Tuyết và tiền công tôn tạo mặt bằng. Tòa án nhân dân thành phố ban hành Bản án hành chính sơ thẩm 01/HC-ST ngày 16/12/2013 xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Bản án hành chính phúc thẩm, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/HC-ST ngày 16/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh. Tòa án nhân dân Tối cao đã có Thông báo số 25/TANDTCGĐKTIII ngày 13/3/2019 trả lời ông Trần: **“*Không có cơ sở để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 07/2014/HCPT ngày 14/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh như yêu cầu của ông”*** | Ông Phạm Đình Trần tiếp tục có đơn đề nghị cấp GCNQSD đất phần diện tích nằm trong hành lang đường Nguyễn Công Trứ, phía trước phần đất đã chuyển nhượng cho người khác |
| **5** | **Vụ việc tố cáo đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo** |
| 5.1 | Vụ việc công dân xã Hoà Hải tố cáo UBND xã Hoà Hải và các ông: Nguyễn Đăng Phú, Chủ tịch UBND xã Hoà Hải; Phạm Đình Thái, Phó Chủ tịch UBND xã Hoà Hải có các hành vi vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ. | 2022 | Chủ tịch UBND huyện đã thụ lý tố cáo và ban hành Kết luận số 91/KL-UBND, ngày 07/6/2022. | Không đồng tình kết quả giải quyết của UBND huyện, ông Lý có đơn gửi UBND tỉnh và được Thanh tra tỉnh soát xét, trả lời ông Lý tại Văn bản số 33/TT-NV1m ngày 10/6/2024, theo đó khẳng định nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Hương Khê là đúng quy định của pháp luật |
| 5.2 | Vụ việc bà Kiều Thị Thanh, trú tại tổ dân phố Trung Hậu, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh: tố cáo liên quan đến việc tranh chấp lối đi vào nhà bà với gia đình bà Kiều Thị Hóa;, xung quanh nội dung này bà tố cáo cán bộ địa chính đã làm sai lệch hồ sơ đo đạc; các kiến nghị, tố cáo liên quan đến việc lập hồ sơ cấp giấy CNQSD đất tại thửa số 23, tờ bản đồ số 25 mà bà Kiều Thị Hóa đang sử dụng. | 2015 | Nội dung đã được UBND thị xã Hồng Lĩnh xem xét, giải quyết nhiều lần nhưng bà Thanh không đồng ý với kết quả giải quyết và tiếp tục gửi đơn đến nhiều cấp, nhiều ngành. Nội dung trong các đơn bà Thanh gửi không có các tình tiết, chứng cứ mới, do đó UBND thị xã Hồng Lĩnh đã ban hành Thông báo số 171/TB-UBND ngày 28/6/2022, Thông báo số 257/TB-UBND ngày 23/9/2022 về việc không tiếp nhận và thụ lý giải quyết các đơn thư của bà Kiều Thị Thanh liên quan đến các nội dung đã được trả lời, giải quyết. | Hiện nay bà vẫn không nhất trí và tiếp tục cơ đơn gửi các cấp, các ngành. |
| 5.3 | Bà Nguyễn Thi Phúc, tổ dân phố 1, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh: khiếu nại liên quan đến thửa đất do UBND thị xã Hồng Lĩnh giao cho ông Phan Đăng Ngụ *(bố chồng của bà Phúc)* tại Quyết định số 277 GP/UB ngày 09/8/1993 mà nay gia đình không xác định được đất trên thực địa và không đủ cơ sở pháp lý để đòi đất |  | UBND thị xã Hồng Lĩnh đã rà soát, kiểm tra và trả lời bằng văn bản cho bà Nguyễn Thị Phúc tại Văn bản số 20/UBND-TT ngày 04/01/2024, với nội dung: các nội dung kiến nghị của bà Nguyễn Thị Phúc liên quan đến thửa đất theo Quyết định số 277 GP/UB ngày 09/8/1993 do UBND thị xã Hồng Lĩnh giao cho ông Phan Đăng Ngụ đã được UBND thị xã trả lời tại Văn bản số 1069/UBND-TNMT ngày 19/9/2018. Căn cứ Luật Khiếu nại và các văn bản hướng dẫn thi hành thì nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Phúc là chưa đủ điều kiện thụ lý giải quyết. Lý do: Bà Nguyễn Thị Phúc không cung cấp được giấy tờ pháp lý chứng minh quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến thửa đất do UBND thị xã Hồng Lĩnh giao cho ông Phan Đăng Ngụ *(bố chồng của bà Phúc)* tại Quyết định số 277 GP/UB ngày 09/8/1993.  | Hiện nay bà Nguyễn Thị Phúc tiếp tục gửi đơn tố cáo hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan nhà nước, cố ý làm sai lệch thông tin, tài liệu hồ sơ việc khiếu nại trong cấp, giao đất cho ông Tuệ và ông Ngụ đến Công an tỉnh Hà Tĩnh. |
| 5.4 | Vụ việc tố cáo của công dân liên quan đến thực hiện đền bù, GPMB đất của hộ ông Hồ Văn Toán, ở khối phố 1, phường Đại Nài bị ảnh hưởng bởi dự án củng cố, nâng cấp đê phía Tây bờ tả sông Phủ, đoạn từ cầu Nủi đến cầu Phủ.  | 2017 | Năm 2017, UBND thành phố đã ban hành Thông báo không thụ lý tố cáo của công dân; có nhiều văn bản xin ý kiến về phương án xử lý liên quan đến việc bồi thường đối với hộ ông Hồ Văn Toán; UBND thành phố Hà Tĩnh đã thành lập Tổ rà soát và đã ban hành Quyết định điều chỉnh phương án bồi thường, nhưng ông Hồ Văn Toán và Nhân dân còn phản ánh. Vì vậy, để giải quyết dứt điểm việc bồi thường GPMB để triển khai dự án, UBND thành phố Hà Tĩnh đã thành lập Đoàn thanh tra và ban hành Kết luận thanh tra số 931/KL-UBND ngày 09/9/2024.Đến nay, UBND thành phố Hà Tĩnh đã hủy các phương án bồi thường trước đó để lập lại hồ sơ theo đúng quy định (phương án bồi thường về đất nông nghiệp cho ông Hồ Văn Toán). | Nhận định sẽ còn phát sinh khiếu kiện do công dân chưa đồng tình phương án và tiếp tục có khiếu kiện |
| **6** | **Vụ việc KNTC đông người hoặc đơn lẻ nhưng người KNTC có những hành vi quá khích, vi phạm pháp luật hoặc bị kẻ xấu xúi giục, kích động gây ảnh hưởng** |
| 6.1 | Bà Hoàng Thị Sơn, tổ dân phố 12, Thị trấn Hương Khê khiếu nại Văn bản số 19/CV-UBND ngày 03/6/2013 của UBND xã Phú Phong về việc trả lời đề nghị cấp giấy CNQSD đất đối với lô đất số 183, tại tổ dân phố 17, thị trấn Hương Khê (thôn 9, xã Phú Phong cũ).  | 2013 | Khiếu nại của bà Sơn đã được Chủ tịch UBND xã Phú Phong trả lời tại Thông báo số 02/TB-UBND ngày 06/3/2015; Chủ tịch UBND huyện Hương Khê trả lời tại các Văn bản: Số 532/UBND-TNMT ngày 13/4/2016, số 782/UBND -TT ngày 05/6/2017. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát và đã có Văn bản số 470/TT-NV1 ngày 19/10/2018, nêu rõ: “nội dung khiếu nại của bà Hoàng Thị Sơn (người được bà Đặng Thị Thanh Lê ủy quyền) đã được Chủ tịch UBND xã Phú Phong và Chủ tịch UBND huyện Hương Khê trả lời nhiều văn bản và ban hành Thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại là có cơ sở”; Tỉnh ủy Hà Tĩnh cũng đã ban hành Văn bản số 2542-CV/TU ngày 03/9/2020 khẳng định việc giải quyết, trả lời của UBND xã Phú Phong, UBND huyện Hương Khê là đúng quy định của pháp luật.Mặc dù nội dung khiếu nại đã được giải quyết đảm bảo quy định nhưng bà Sơn không đồng ý, tiếp tục khiếu nại, tố cáo, vu khống lãnh đạo huyện và sử dụng mạng xã hội youtube, facebok đăng tải nhiều nội dung xuyên tạc, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, hạ thấp uy tín bộ máy chính quyền, cơ quan Nhà nước và lãnh đạo huyện Hương Khê.Năm 2023, các cơ quan chức năng huyện Hương Khê đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử Hoàng Thị Sơn về hành vi “lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân” theo Điều Điều 331, Bộ luật Hình sự năm 2015 |   |
| 6.2 | Vụ việc bà Thái Thị Bé, thôn 7, xã Phúc Trạch: có nội dung tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến ông Phạm Quang Ngọ, Phó Bí thư Đảng ủy xã Phúc Trạch. | 2016 | Nội dung trên đã được UBKT Huyện ủy Hương Khê giải quyết, trả lời tại: Kết luận số 16-KL/UBKTHU ngày 09/11/2016, Văn bản số: 36-TB/UBKTHU ngày 09/4/2019, 25-CV/UBKTHU ngày 26/3/2020, Thông báo số 02-TB/UBKTHU ngày 28/01/2021 và UBND huyện Hương Khê giải quyết, trả lời tại: Văn bản số 971/UBND-TNMT ngày 29/4/2020, Văn bản 1133/UBND-TT ngày 17/6/2022, Văn bản 1969/UBMT-TNMT ngày 07/10/2022.Mặc dù các nội dung tố cáo, kiến nghị phản ánh đã được giải quyết đảm bảo quy định nhưng bà Bé không đồng ý, tiếp tục khiếu nại, tố cáo, vu khống lãnh đạo huyện và sử dụng mạng xã hội youtube, facebok đăng tải nhiều nội dung xuyên tạc, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, hạ thấp uy tín bộ máy chính quyền, cơ quan Nhà nước và lãnh đạo huyện Hương Khê. Năm 2023, các cơ quan chức năng huyện Hương Khê đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử Thái Thị Bé về hành vi “lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân” theo Điều Điều 331, Bộ luật Hình sự năm 2015. |  |
| 6.3 | Vụ việc ông Hoàng Văn Luân, trứ tại xã Kỳ Thượng huyện Kỳ Anh |  | Hà Tĩnh thực hiện dự án cấp nước cho Khu kinh tế Vũng Áng, hạng mục lòng hồ Rào Trổ (năm 2011) có tổng diện tích bồi thường, hỗ trợ 2.024,6 ha tại 2 xã Kỳ Thượng và Kỳ Tây (huyện Kỳ Anh). Trong quá trình giải phóng mặt bằng triển khai dự án, gia đình Hoàng Văn Luân cũng như nhiều hộ bị ảnh hưởng đã được bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.Cho rằng việc bồi thường là chưa thỏa đáng, Hoàng Văn Luân đã nhiều lần gửi đơn thư khiếu nại, kiến nghị lên các cấp, ngành địa phương. Đặc biệt, từ năm 2016 đến nay, từ khiếu nại đơn lẻ liên quan đến quyền lợi của bản thân, Hoàng Văn Luân đã kích động, xúi giục nhiều người trên địa bàn cùng khiếu kiện, gây mất trật tự an ninh cơ sở.Điển hình là năm 2018, Luân đã kích động, tổ chức cho nhiều hộ dân kéo đến trụ sở UBND huyện Kỳ Anh, UBND tỉnh Hà Tĩnh khiếu kiện liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án cấp nước cho Khu kinh tế Vũng Áng, hạng mục lòng hồ Rào Trổ. Mặc dù chính quyền các cấp ở Hà Tĩnh đã nhiều lần tổ chức đối thoại, tiếp xúc và giải quyết các quyền lợi chính đáng; đồng thời, tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhưng Luân vẫn không chấp hành và luôn có thái độ chống đối. Đỉnh điểm là từ năm 2019, Luân đã nhiều lần tổ chức, lôi kéo người dân tụ tập đông người, in ấn băng rôn, khẩu hiệu có nội dung sai sự thật, xuyên tạc vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết của chính quyền Hà Tĩnh đối với quyền lợi của người dân. Nghiêm trọng hơn, Luân luôn tìm cách xúi giục bà con đến nhà riêng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước căng băng rôn, khẩu hiệu, gây rối an ninh trật tự. Công an thành phố Hà Nội đã nhiều lần nhắc nhở, giáo dục, tuy nhiên, đối tượng Luân vẫn không chấp hành. Đến tháng 11/2019, Công an phường Quang Trung (quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn Luân về hành vi gây mất trật tự nơi công cộng. Không dừng lại ở đó, khi Hà Tĩnh triển khai giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam, Hoàng Văn Luân lại tiếp tục kích động, tổ chức cho nhiều hộ dân ra Trung ương khiếu kiện. Từ ngày 28/4 - 12/5/2023, Hoàng Văn Luân đã cầm đầu, lôi kéo hàng chục người dân trên địa bàn huyện Kỳ Anh ra Hà Nội khiếu kiện, nhằm gây áp lực đối với chính quyền các cấp, đòi giải quyết ngay các yêu sách bồi thường.Ngày 23/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh đã khởi tố bị can, ra lệnh bắt tạm giam đối với Hoàng Văn Luân về tội “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”. |  |
| **7** | **Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài mới phát sinh: Không có** |

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐÃ BAN HÀNH**

 *(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Số, ký hiệu văn bản** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** | **Nội dung văn bản** | **Căn cứ ban hành** |
| 1 | Nghị quyết quy đinh Mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh  | 99/2018/NQ-HĐND | 17/8/2018 | HĐND Tỉnh  | Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh đã quy định rõ đối tượng, mức chi bồi dưỡng cho cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh | Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân và Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh đã quy định rõ đối tượng, mức chi bồi dưỡng cho cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh |
| 2 | Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức chuyên trách làm công tác tiếp công dân tại Ban Tiếp công dân tỉnh, huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh | 199/2020/NQ-HĐND  | 24/3/2020  | HĐND tỉnh  | Áp dụng mức hỗ trợ bằng 70% tiền lương hiện hưởng, bao gồm: Mức lương chức vụ, ngạch, bậc và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung | Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân và Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh đã quy định rõ đối tượng, mức chi bồi dưỡng cho cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh |

**DANH MỤC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH ĐÃ BAN HÀNH**

 *(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

| **STT** | **Công văn** | **Số, ký hiệu văn bản** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** | **Nội dung văn bản** | **Căn cứ ban hành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Chương trình hành động | 1351-CTr/TU  | 08/10/2014 | Ban Thường vụ Tỉnh ủy  | Chương trình hành động số 1351-CTr/TU ngày 08/10/2014 triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC | Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC |
|  | Quyết định | 1130-QĐ/TU  | 29/8/2019 | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | Quy định tạm thời về việc tiếp dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh  | Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân |
|  | Quyết định | 02-QĐ/TU | 27/5/2021 | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | Về tiếp dân định kỳ của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh | Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân |
|  | Công văn | 1505-CV/TU  | 08/5/2019 | Ban Thường vụ Tỉnh ủy  | Về việc quán triệt, đôn đốc thực hiện Quy định 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị |  |
|  | Kế hoạch | 463/KH-UBND | 17/10/2014 |  UBND tỉnh  | Về triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC | Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC |
|  | Công văn |  2364/UBND-TCD  | 26/5/2015 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo, phối hợp TCD, giải quyết KNTC phục vụ Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII |  |
|  | Công văn | 719/UBND-TCD  | 26/02/2016 | UBND tỉnh | Về việc tăng cường tiếp công dân phục vụ bầu cử và đảm bảo an ninh tại Trụ sở Tiếp công dân |  |
|  | Công văn | 719/UBND-TCD  | 29/02/2016 | UBND tỉnh | Về việc tăng cường tiếp công dân và đảm bảo an ninh tại Trụ sở tiếp công dân |  |
|  | Kế hoạch | 77/KH-UBND  | 22/3/2016 | UBND tỉnh | Tiếp công dân, giải quyết KNTC phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 |  |
|  | Công văn | số 5177/UBND-NC  | 7/10/2016 | UBND tỉnh |  Về việc xử lý đơn KNTC |  |
|  | Công văn | 5617/UBND-TCD2 | 27/10/2016 | UBND tỉnh | Về việc tăng cường công tác TCD, giải quyết KNTC phục vụ các Kỳ họp của QH và HĐND tỉnh |  |
|  | Công văn | 6742/UBND-TCD  | 9/12/2016 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC.  |  |
|  | Công văn | 544/UBND-TCD  | 14/01/2017 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết KNTC trong dịp tết Nguyên Đán |  |
|  | Công văn | 2525/UBND-TCD  | 27/4/2017 | UBND tỉnh  | Về việc chỉ đạo công tác TCD và giải quyết KNTC |  |
|  | Công văn | 2159/UBND-TCD  | 26/5/2017 | UBND tỉnh | Về việc tăng cường công tác TCD, giải quyết KNTC phục vụ kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIII |  |
|  | Công văn | 4268/UBND-TCD  | 12/7/2017 | UBND tỉnh  | Về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC |  |
|  | Công văn | 4520/UBND-TH1 | 20/7/2017 | UBND tỉnh | Về việc rà soát, xây dựng lộ trình xử lý các nội dung tồn đọng. | Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC |
|  | Công văn | 6614/UBND-TCD  | 23/10/2017 | UBND tỉnh | Về việc bảo đảm an ninh, trật tự trong dịp tổ chức Hội nghị cấp cao APEC 2017 và các sự kiện chính trị diễn ra trong thời gian tới |  |
|  | Công văn | 695/UBND-NC  | 05/02/2018 | UBND tỉnh  | Về việc chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, TCD, giải quyết KNTC và PCTN |  |
|  | Quyết định | 657-QĐ/TU | 04/4/2018 | UBND tỉnh | Ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn Hà Tĩnh |  |
|  | Công văn | 2831/UBND-TCD  | 18/5/2018 | UBND tỉnh | Về việc đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian diễn ra kỳ họp của Trung ương Đảng và Quốc hội |  |
|  | Công văn | 4962/UBND-TCD | 21/8/2018 | UBND tỉnh | Về việc chấn chỉnh công tác tiếp dân |  |
|  | Công văn |  6664/UBND-TCD | 25/10/2018 | UBND tỉnh |  Về việc phối hợp TCD phục vụ Kỳ họp thứ VI Quốc hội Khóa XIV; |  |
|  | Công văn | 7601/UBND-TCD  | 03/12/2018 | UBND tỉnh | Về việc triển khai nội dung kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội |  |
|  | Công văn | 847/UBND-NC  | 18/02/2019 | UBND tỉnh | Về việc thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN năm 2019 |  |
|  | Công văn | 38/UBND-TCD  | 22/02/2019 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết KNTC |  |
|  | Quyết định | 723/QĐ-UBND | 11/3/2019 | UBND tỉnh | Về việc thành lập Tổ công tác chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp |  |
|  | Kế hoạch | 76/KH-UBND  | 02/5/2019 | UBND tỉnh | Về chỉ đạo giải quyết một số vụ việc KNTC, KNPA đông người phức tạp, kéo dài |  |
|  | Công văn | 98/UBND-NCm | 24/5/2019 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo các địa phương, đơn vị tự kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài |  |
|  | Công văn | 99/UBND-NCm | 27/5/2019 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo các địa phương, đơn vị tự kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài |  |
|  | Chỉ thị | 12/CT-UBND | 05/8/2019 | UBND tỉnh | Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, chủ động giải quyết các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh |  |
|  | Công văn | 2942/UBND-NC  | 11/5/2020 | UBND tỉnh | Về việc tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc giải quyết các nội dung tồn đọng |  Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh, Tổ công tác chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp, kéo dài  |
|  | Công văn | 5462/UBND-NC  | 14/8/2020 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, giải quyết KNTC |  |
|  | Công văn | 92/UBND-NC  | 07/01/2021 | UBND tỉnh | Về việc phối hợp với Hội Nông dân trong công tác giải quyết KNTC |  |
|  | Công văn | 468/UBND-NC | 21/01/2021 | UBND tỉnh | Về việc tổ chức quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp triển khai thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp |  |
|  | Công văn | 972/UBND-NC  | 23/02/2021 | UBND tỉnh | Về việc yêu cầu các địa phương, đơn vị tập trung xử lý vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo nội dung kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 56-TB/TU ngày 22/01/2021 |  |
|  | Kế hoạch | 107/KH-UBND  | 09/4/2021 | UBND tỉnh | Tiếp công dân, giải quyết KNTC phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 |  |
|  | Công văn | 2635/UBND-NC  | 05/5/2021 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, kiến nghị, phản ánh phức tạp, tồn đọng, kéo dài |  |
|  | Công văn | 348/UBND-TCD1 | 20/01/2022 | UBND tỉnh | Chỉ đạo thực hiện kiến nghị của Đoàn giám sát Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh |  |
|  | Công văn | 2407/UBND-NC | 13/5/2022 | UBND Tỉnh |  Tổ công tác kiểm tra đột xuất tình hình thi hành pháp luật về trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC  |  |
|  | Công văn | 4059/UBND-NC | 26/7/2022 | UBND tỉnh |  Về việc tiếp tục tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài |  |
|  | Công văn | 5030/UBND-TCD | 08/9/2022 | UBND tỉnh | Về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 4 Quốc hội Khoá XV |  |
|  | Công văn | 5880/UBND-TCD5 | 14/10/2022 | UBND tỉnh | Về thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC |  |
|  | Công văn | 6135/UBND-NC | 27/10/2022 | UBND tỉnh |  Về tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về đất đai, giải quyết các vụ việc tồn đọng |  |
|  | Quyết định | 477/QĐ-UBND | 06/3/2023 | UBND tỉnh | Thành lập Tổ Công tác hỗ trợ xử lý các nội dung tồn đọng, vướng mắc về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh |  |
|  | Công văn | 1471/UBND-NL | 31/3/2023 | UBND tỉnh |  Về việc chỉ đạo xử lý việc công dân khiếu nại vượt cấp tại Hà Nội |  |
|  | Công văn | 1628/UBND-NC | 07/4/2023 | UBND tỉnh | Về chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN |  |
|  | CÔng văn | 2321/UBND-TCD2 | 11/5/2023 | UBND tỉnh | Về việc thực hiện kiến nghị của UBTVQH về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC năm 2023 để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bản tỉnh |  |
|  | Công văn | 757/UBND-NC | 06/02/2024 | UBND tỉnh | Chỉ đạo công tác tiếp công dân, đồng thời cập nhật một số nội dung theo yêu cầu báo cáo của Đoàn giám sát Quốc hội và Thanh tra Chính phủ |  |

1. Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024 [↑](#footnote-ref-1)
2. Kèm Danh mục văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW [↑](#footnote-ref-2)
3. Có phụ lục kèm theo [↑](#footnote-ref-3)
4. (1) Vụ việc sai phạm trong việc lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ GPMB, cấp đất TĐC dự án xây dựng cầu Bến Thủy 2, tại thị trấn Xuấn An, huyện Nghi Xuân (Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã khởi tố; vụ án đã được đưa ra xét xử với 09 bị cáo); (2) Vụ việc có dấu hiệu tội phạm liên quan đến bồi thường GPMB Quốc lộ 1A đối với hộ ông Nguyễn Văn Hương, xã Cẩm Quang, huyện Cẩm Xuyên (cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án; vụ án đã đưa ra xét xử với 02 bị cáo). [↑](#footnote-ref-4)
5. Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024 [↑](#footnote-ref-5)